

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.102**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **102**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên         |        | Nhóm |
|-----|------------|-------------------|--------|------|
| 1   | 1651010113 | LÃ THỊ HỒNG       | PHƯƠNG | NK15 |
| 2   | 1651010155 | NGUYỄN LÊ DUY     | TRƯỜNG | NK15 |
| 3   | 1651012112 | NGUYỄN HOÀNG      | MINH   | NK15 |
| 4   | 1651012227 | NGUYỄN QUỐC       | VŨ     | NK15 |
| 5   | 1651020005 | NGUYỄN TRUNG ĐÔNG | ANH    | NK15 |
| 6   | 1651020076 | NGUYỄN QUANG      | HUY    | NK15 |
| 7   | 1651020186 | PHẠM MINH         | THÂN   | NK15 |
| 8   | 1651040036 | NGUYỄN VĂN KIM    | HÈN    | NK15 |
| 9   | 1651040077 | PHẠM SỸ           | MINH   | NK15 |
| 10  | 1651040083 | LÊ TRUNG          | NGUYỄN | NK15 |
| 11  | 1651040084 | NGUYỄN MAI        | NGUYỄN | NK15 |
| 12  | 1651040098 | VÕ ĐẠI            | PHÚ    | NK15 |
| 13  | 1651040106 | TRẦN THỊ CẨM      | QUYÊN  | NK15 |
| 14  | 1651040124 | PHẠM THỊ THẠCH    | THẢO   | NK15 |
| 15  | 1651040140 | ĐỖ THỊ THANH      | TỊNH   | NK15 |
| 16  | 1651040141 | LÊ VĂN            | TOÀN   | NK15 |
| 17  | 1651040142 | DƯƠNG PHAN THỊ    | TRINH  | NK15 |
| 18  | 1651040144 | NGUYỄN ĐỨC        | TRUNG  | NK15 |
| 19  | 1651040157 | TRẦN ĐÌNH THẾ     | VỸ     | NK15 |
| 20  | 1653010170 | ĐẶNG TIẾN         | MẠNH   | NK15 |
| 21  | 1654010019 | TRẦN THỊ KIM      | ANH    | NK15 |
| 22  | 1654010025 | NGUYỄN THỊ NGỌC   | ÁNH    | NK15 |
| 23  | 1654010270 | TRẦN THỊ DIỄM     | MY     | NK15 |
| 24  | 1654010285 | HOÀNG THỊ KIM     | NGÂN   | NK15 |
| 25  | 1654010416 | PHAN THỊ NHƯ      | QUỲNH  | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020**      Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**      Phòng thi: **NK.104**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **104**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên              | Nhóm |
|-----|------------|------------------------|------|
| 1   | 1654010483 | NGUYỄN THỊ HOA THỦY    | NK15 |
| 2   | 1654010633 | NGUYỄN THỊ THANH XUÂN  | NK15 |
| 3   | 1654012009 | NGUYỄN THỊ BÌNH        | NK15 |
| 4   | 1654020015 | TRẦN MỸ BĂNG           | NK15 |
| 5   | 1654020019 | ĐẶNG THỊ QUẾ CHI       | NK15 |
| 6   | 1654020022 | NGUYỄN LƯƠNG CHIẾN     | NK15 |
| 7   | 1654020038 | TRẦN THỊ THÙY DUYÊN    | NK15 |
| 8   | 1654020058 | NGUYỄN THÚY HẰNG       | NK15 |
| 9   | 1654020093 | TRẦN NHẬT KHƯƠNG       | NK15 |
| 10  | 1654020096 | VÕ THỊ HỒNG LAN        | NK15 |
| 11  | 1654020099 | NGUYỄN THỊ MỸ LÊ       | NK15 |
| 12  | 1654020129 | PHẠM THỊ NHƯ MỸ        | NK15 |
| 13  | 1654020155 | NGUYỄN HUỲNH THÚY OANH | NK15 |
| 14  | 1654020190 | NGUYỄN HÙNG SINH       | NK15 |
| 15  | 1654020194 | MAI KHOA HOÀNG THÀNH   | NK15 |
| 16  | 1654020196 | LÊ THỊ NHƯ THẢO        | NK15 |
| 17  | 1654020238 | LÊ NHẬT TÚ TRINH       | NK15 |
| 18  | 1654020252 | LÃNG THỊ NHƯ TUYẾT     | NK15 |
| 19  | 1654020264 | VÕ THỊ TƯỜNG VI        | NK15 |
| 20  | 1654020270 | PHẠM THỊ THU XOAN      | NK15 |
| 21  | 1654030020 | ĐỖ VIỆT BẢO            | NK15 |
| 22  | 1654030064 | ĐOÀN TUYẾT HỒNG HÀ     | NK15 |
| 23  | 1654030075 | PHẠM THỊ MỸ HẠNH       | NK15 |
| 24  | 1654030077 | PHẠM THỊ BÍCH HẰNG     | NK15 |
| 25  | 1654030084 | LÊ THỊ HIỀN            | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.106**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **106**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên        |        | Nhóm |
|-----|------------|------------------|--------|------|
| 1   | 1654030146 | NGUYỄN PHƯƠNG    | LINH   | NK15 |
| 2   | 1654030172 | PHẠM LÊ LY       | NA     | NK15 |
| 3   | 1654030210 | TRẦN NGỌC LAN    | NHI    | NK15 |
| 4   | 1654030248 | MAI QUẾ          | PHƯƠNG | NK15 |
| 5   | 1654030254 | TRẦN THỊ BÍCH    | PHƯƠNG | NK15 |
| 6   | 1654030280 | TRẦN NHẬT        | TÂN    | NK15 |
| 7   | 1654030320 | HUỖNH THỊ MAI    | THY    | NK15 |
| 8   | 1654030350 | VÕ THỊ VIỆT      | TRINH  | NK15 |
| 9   | 1654030383 | TRƯƠNG LÊ        | VÂN    | NK15 |
| 10  | 1654030402 | NGUYỄN THỊ BẢO   | YẾN    | NK15 |
| 11  | 1654032025 | BÙI KIM          | CHI    | NK15 |
| 12  | 1654040001 | DƯƠNG TRỊNH DUY  | AN     | NK15 |
| 13  | 1654040019 | TRỊNH THỊ VÂN    | ANH    | NK15 |
| 14  | 1654040066 | TỔNG TRẦN        | ĐẠT    | NK15 |
| 15  | 1654040075 | NGUYỄN THỊ BẠCH  | HÀ     | NK15 |
| 16  | 1654040095 | HOÀNG THỊ THU    | HIỀN   | NK15 |
| 17  | 1654040109 | MẠC THỊ          | HOÀN   | NK15 |
| 18  | 1654040111 | NGUYỄN THỊ MAI   | HÒA    | NK15 |
| 19  | 1654040139 | HÀ THỊ KIM       | HƯƠNG  | NK15 |
| 20  | 1654040141 | LÊ THỊ           | HƯƠNG  | NK15 |
| 21  | 1654040175 | ĐINH LÊ TRÚC     | LINH   | NK15 |
| 22  | 1654040205 | HOÀNG TRẦN NHẬT  | LONG   | NK15 |
| 23  | 1654040207 | BÙI NGUYỄN KHÁNH | LY     | NK15 |
| 24  | 1654040216 | TRƯƠNG THỊ HOÀNG | MAI    | NK15 |
| 25  | 1654040220 | KHUU LỄ          | MINH   | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.106**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **106**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên         |        | Nhóm |
|-----|------------|-------------------|--------|------|
| 1   | 1654040257 | BÙI THỊ NHƯ       | NGỌC   | NK15 |
| 2   | 1654040258 | ĐẶNG THỊ          | NGỌC   | NK15 |
| 3   | 1654040289 | HOÀNG THỊ THÚY    | NHUNG  | NK15 |
| 4   | 1654040299 | NGUYỄN THỊ HUỲNH  | NHƯ    | NK15 |
| 5   | 1654040300 | TRẦN HUỲNH        | NHƯ    | NK15 |
| 6   | 1654040317 | NGUYỄN TUYẾT KIM  | PHỤNG  | NK15 |
| 7   | 1654040319 | HUỲNH THỊ ANH     | PHƯƠNG | NK15 |
| 8   | 1654040337 | NGUYỄN PHÚ        | QUÍ    | NK15 |
| 9   | 1654040339 | ĐẶNG THỊ KIM      | QUYÊN  | NK15 |
| 10  | 1654040351 | NGUYỄN THỊ PHÙ    | SA     | NK15 |
| 11  | 1654040356 | LÊ NỮ HUỲNH       | SƯƠNG  | NK15 |
| 12  | 1654040361 | NGUYỄN MINH       | TÂM    | NK15 |
| 13  | 1654040386 | TRẦN THỊ PHƯƠNG   | THẢO   | NK15 |
| 14  | 1654040398 | ĐẶNG THỊ XUÂN     | THƠ    | NK15 |
| 15  | 1654040400 | LÊ THỊ            | THU    | NK15 |
| 16  | 1654040402 | LÊ THỊ THANH      | THÚY   | NK15 |
| 17  | 1654040436 | CÙ THỊ THỦY       | TRANG  | NK15 |
| 18  | 1654040454 | NG~ LẠI THỊ NGỌC  | TRÂM   | NK15 |
| 19  | 1654040465 | HUỲNH ĐẶNG PHƯƠNG | TRINH  | NK15 |
| 20  | 1654040496 | LÊ THỦY           | UYÊN   | NK15 |
| 21  | 1654040500 | NGUYỄN VŨ NHẬT    | UYÊN   | NK15 |
| 22  | 1654040526 | LÊ THỊ KIM        | YẾN    | NK15 |
| 23  | 1654040535 | HOÀNG THỊ DIỄM    | HẰNG   | NK15 |
| 24  | 1654050009 | TRỊNH PHƯƠNG HỒNG | ÂN     | NK15 |
| 25  | 1654050014 | TRẦN THỊ KIM      | CHI    | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 005 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.212**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **212**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên              | Nhóm |
|-----|------------|------------------------|------|
| 1   | 1654050020 | BÀNH THỊ MỸ DUYỀN      | NK15 |
| 2   | 1654050032 | NGUYỄN THỊ THANH HẰNG  | NK15 |
| 3   | 1654050044 | LÊ ĐỨC HOÀNG HUY       | NK15 |
| 4   | 1654050050 | BÙI ĐĂNG KHOA          | NK15 |
| 5   | 1654050051 | BÙI ĐAN KHUÊ           | NK15 |
| 6   | 1654050071 | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN    | NK15 |
| 7   | 1654050093 | NGUYỄN MINH TÂM        | NK15 |
| 8   | 1654050101 | TRẦN NHẬT THANH        | NK15 |
| 9   | 1654052015 | PHẠM THỊ THÙY DUYỀN    | NK15 |
| 10  | 1654052080 | NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN | NK15 |
| 11  | 1654052097 | PHẠM THỊ LAN PHƯƠNG    | NK15 |
| 12  | 1654052116 | NGUYỄN PHƯỚC THIÊN     | NK15 |
| 13  | 1654052118 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THY  | NK15 |
| 14  | 1654052141 | NGUYỄN THANH TÙNG      | NK15 |
| 15  | 1654060029 | DƯƠNG THỊ NGỌC BÍCH    | NK15 |
| 16  | 1654060031 | NGUYỄN MINH CẢNH       | NK15 |
| 17  | 1654060034 | NGUYỄN THỊ KIM CHI     | NK15 |
| 18  | 1654060043 | TRƯƠNG THỊ HƯƠNG DU    | NK15 |
| 19  | 1654060049 | TRẦN THỊ DUNG          | NK15 |
| 20  | 1654060069 | LƯƠNG THỊ ĐIỀU         | NK15 |
| 21  | 1654060077 | ĐẶNG THỊ HÀ            | NK15 |
| 22  | 1654060089 | PHAN THỊ THU HẠNH      | NK15 |
| 23  | 1654060104 | ĐỖ THANH HIỀN          | NK15 |
| 24  | 1654060164 | BÙI THỊ CẨM LỆ         | NK15 |
| 25  | 1654060170 | LÊ PHƯƠNG LINH         | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 006 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.202**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **202**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên              | Nhóm |
|-----|------------|------------------------|------|
| 1   | 1654060174 | NGUYỄN THỊ HUYỀN LINH  | NK15 |
| 2   | 1654060176 | TRẦN THỊ LINH          | NK15 |
| 3   | 1654060203 | LÊ THỊ TRÚC MAI        | NK15 |
| 4   | 1654060233 | NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN   | NK15 |
| 5   | 1654060237 | LÊ THỊ NGOAN           | NK15 |
| 6   | 1654060318 | NGUYỄN THỊ TÂM         | NK15 |
| 7   | 1654060323 | DIÊM DIỆU THANH        | NK15 |
| 8   | 1654060367 | NGUYỄN TRẦN THỦY TIẾN  | NK15 |
| 9   | 1654060381 | NGUYỄN THÚY HÀ TRANG   | NK15 |
| 10  | 1654060408 | NGUYỄN LONG TUẤN       | NK15 |
| 11  | 1654060421 | NGUYỄN HOÀNG THÁI UYÊN | NK15 |
| 12  | 1654060432 | NGUYỄN THỊ THẢO VI     | NK15 |
| 13  | 1654060442 | NGUYỄN HY VỌNG         | NK15 |
| 14  | 1654060457 | NGUYỄN THỊ KIM YẾN     | NK15 |
| 15  | 1654060459 | NGUYỄN THỊ NHƯ Ý       | NK15 |
| 16  | 1654070002 | NGUYỄN THỊ THÚY AN     | NK15 |
| 17  | 1654070018 | BÙI KIM CHI            | NK15 |
| 18  | 1654070040 | VÕ MỸ DUYÊN            | NK15 |
| 19  | 1654070044 | ĐOÀN THỊ THÙY DƯƠNG    | NK15 |
| 20  | 1654070059 | NGUYỄN THỊ LAM GIANG   | NK15 |
| 21  | 1654070069 | TRẦN KHÁNH HÀ          | NK15 |
| 22  | 1654070074 | TRẦN THỊ KHÁNH HẠ      | NK15 |
| 23  | 1654070077 | HOÀNG THỊ THU HẰNG     | NK15 |
| 24  | 1654070080 | PHẠM THỊ HẰNG          | NK15 |
| 25  | 1654070091 | TRẦN ĐẠI HIẾU          | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 007 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.203**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **203**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên        |        | Nhóm |
|-----|------------|------------------|--------|------|
| 1   | 1654070112 | PHẠM THỊ         | HƯƠNG  | NK15 |
| 2   | 1654070124 | NGUYỄN AN        | KHƯƠNG | NK15 |
| 3   | 1654070129 | NGUYỄN THỊ       | LAN    | NK15 |
| 4   | 1654070133 | ĐỖ NGUYỄN TUYẾT  | LINH   | NK15 |
| 5   | 1654070143 | PHAN THÀNH       | LONG   | NK15 |
| 6   | 1654070147 | VŨ CÔNG          | MINH   | NK15 |
| 7   | 1654070153 | TRƯƠNG THỊ PHỤNG | NGHI   | NK15 |
| 8   | 1654070182 | CAO THỊ KIỀU     | OANH   | NK15 |
| 9   | 1654070189 | NGUYỄN DÂN       | PHỤNG  | NK15 |
| 10  | 1654070196 | LÊ THỊ MỸ        | PHƯỚC  | NK15 |
| 11  | 1654070220 | NGUYỄN THỊ       | THẢO   | NK15 |
| 12  | 1654070231 | TRƯƠNG NHẬT ANH  | THI    | NK15 |
| 13  | 1654070237 | TỔNG THỊ         | THÚY   | NK15 |
| 14  | 1654070241 | NGUYỄN THỊ THANH | THỦY   | NK15 |
| 15  | 1654070246 | LÊ THỊ           | THƯƠNG | NK15 |
| 16  | 1654070256 | NGUYỄN BẢO       | TOÀN   | NK15 |
| 17  | 1654070258 | NGÔ THỊ          | TRANG  | NK15 |
| 18  | 1654070262 | NGUYỄN THỊ HUYỀN | TRANG  | NK15 |
| 19  | 1654070265 | TRẦN THỊ THẢO    | TRANG  | NK15 |
| 20  | 1654070266 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG | TRÀ    | NK15 |
| 21  | 1654070268 | LÊ NGỌC BẢO      | TRÂM   | NK15 |
| 22  | 1654070286 | TRẦN MINH        | TRỌNG  | NK15 |
| 23  | 1654070291 | HUYỀN ANH        | TUẤN   | NK15 |
| 24  | 1655010002 | LÊ NGUYỄN QUỲNH  | ANH    | NK15 |
| 25  | 1655010040 | ĐẶNG TRẦN MAI    | HƯƠNG  | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 008 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.205**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **205**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên        |        | Nhóm |
|-----|------------|------------------|--------|------|
| 1   | 1655010050 | BẾ THỊ MỸ        | LÊ     | NK15 |
| 2   | 1655010055 | ĐÀM THỊ          | LUYỆN  | NK15 |
| 3   | 1655010063 | NGUYỄN THÚY      | MY     | NK15 |
| 4   | 1655010128 | PHAN THỊ TUYẾT   | TRINH  | NK15 |
| 5   | 1655012022 | NGUYỄN TIỂU      | HUYỀN  | NK15 |
| 6   | 1655012039 | NGUYỄN VĂN       | PHƯƠNG | NK15 |
| 7   | 1655012048 | NGUYỄN THỊ NGỌC  | THẠCH  | NK15 |
| 8   | 1655012049 | NGUYỄN TĂNG HỒNG | THẨM   | NK15 |
| 9   | 1655012063 | NGUYỄN THỊ THÚY  | VÂN    | NK15 |
| 10  | 1656010091 | LÊ CHÍ           | TÂM    | NK15 |
| 11  | 1656010100 | ĐẶNG THỊ ANH     | THƠ    | NK15 |
| 12  | 1656010117 | NGUYỄN THỊ THÙY  | TRÂM   | NK15 |
| 13  | 1656010120 | NGUYỄN THỊ KIỀU  | TRINH  | NK15 |
| 14  | 1656012014 | TRẦN THÙY        | MY     | NK15 |
| 15  | 1656020022 | PHẠM THỊ         | HUYỀN  | NK15 |
| 16  | 1656020025 | NGUYỄN THỊ KIM   | KIỀU   | NK15 |
| 17  | 1656020061 | PHÙNG THỊ THANH  | TÂM    | NK15 |
| 18  | 1656022024 | LÊ THỊ NGỌC      | LAN    | NK15 |
| 19  | 1751010049 | NGUYỄN QUỐC      | HUY    | NK15 |
| 20  | 1751010059 | PHẠM VĂN         | KHIẾT  | NK15 |
| 21  | 1751010084 | LÊ               | MINH   | NK15 |
| 22  | 1751010151 | PHẠM MINH        | THUẬN  | NK15 |
| 23  | 1751010168 | HOÀNG PHẠM MINH  | TRÍ    | NK15 |
| 24  | 1751010172 | TRẦN THÀNH       | TRUNG  | NK15 |
| 25  | 1751010174 | BÙI THANH        | TUẤN   | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 009 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.207**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **207**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên       |        | Nhóm |
|-----|------------|-----------------|--------|------|
| 1   | 1754020020 | NGUYỄN KHÁNH    | DUY    | NK15 |
| 2   | 1754020022 | TRẦN TRƯỜNG     | DUY    | NK15 |
| 3   | 1754020036 | HÀ THỊ NGỌC     | HÂN    | NK15 |
| 4   | 1754020050 | NGUYỄN HOÀNG    | KHÁNH  | NK15 |
| 5   | 1754020051 | TRẦN HUỖNH ANH  | KHOA   | NK15 |
| 6   | 1754020089 | HỒ VŨ PHƯƠNG    | NHI    | NK15 |
| 7   | 1754020121 | LƯƠNG TẤT       | THÀNH  | NK15 |
| 8   | 1754020126 | NGUYỄN VĂN      | THỊNH  | NK15 |
| 9   | 1754020154 | HÀ MINH         | TRIỀU  | NK15 |
| 10  | 1754020176 | PHAN THỊ TƯỜNG  | VI     | NK15 |
| 11  | 1754020177 | NGUYỄN QUỐC     | VIỆT   | NK15 |
| 12  | 1754030018 | TRƯƠNG THỊ NGỌC | BĂNG   | NK15 |
| 13  | 1754030020 | TRẦN LÊ NGỌC    | BÍCH   | NK15 |
| 14  | 1754030023 | LÊ THỊ HỒNG     | CẨM    | NK15 |
| 15  | 1754030049 | NGUYỄN THỊ THÙY | DƯƠNG  | NK15 |
| 16  | 1754030056 | ĐẶNG THỊ TRÀ    | GIANG  | NK15 |
| 17  | 1754030060 | MAI NGÔ KHÁNH   | HÀ     | NK15 |
| 18  | 1754030062 | TRẦN THỊ THU    | HÀ     | NK15 |
| 19  | 1754030074 | TRẦN GIA        | HÂN    | NK15 |
| 20  | 1754030080 | PHẠM THU        | HIỀN   | NK15 |
| 21  | 1754030127 | HUỖNH THỊ KIM   | LUYỄN  | NK15 |
| 22  | 1754030155 | NGUYỄN THỊ YẾN  | NGỌC   | NK15 |
| 23  | 1754030159 | NGUYỄN THỊ THẢO | NGUYỄN | NK15 |
| 24  | 1754030162 | TRƯƠNG THỊ HẠNH | NGUYỄN | NK15 |
| 25  | 1754030169 | LÊ QUANG        | NHÂN   | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 010 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.207**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **207**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên          |       | Nhóm |
|-----|------------|--------------------|-------|------|
| 1   | 1754030175 | NGÔ LẠC            | NHI   | NK15 |
| 2   | 1754030176 | NGUYỄN THỊ YẾN     | NHI   | NK15 |
| 3   | 1754030180 | TRẦN BỘI           | NHU   | NK15 |
| 4   | 1754030185 | LÂM TRÍ            | PHONG | NK15 |
| 5   | 1754030203 | NGUYỄN QUANG ANH   | QUÂN  | NK15 |
| 6   | 1754030233 | NGUYỄN THỊ THU     | THỦY  | NK15 |
| 7   | 1754030236 | NGUYỄN HỒ THANH    | THƯ   | NK15 |
| 8   | 1754030249 | ĐÀM TRUNG          | TÍN   | NK15 |
| 9   | 1754030253 | PHẠM THU           | TRANG | NK15 |
| 10  | 1754030267 | PHẠM HUỲNH PHƯƠNG  | TRINH | NK15 |
| 11  | 1754030271 | BÙI THANH          | TRÚC  | NK15 |
| 12  | 1754030273 | NGUYỄN THỊ HOÀNG   | TRÚC  | NK15 |
| 13  | 1754030274 | PHAN LÂM THANH     | TRÚC  | NK15 |
| 14  | 1754030284 | HỒ MINH            | TÚ    | NK15 |
| 15  | 1754030293 | CHẾ THIÊN          | VÂN   | NK15 |
| 16  | 1754030294 | HOÀNG NGUYỄN KHÁNH | VÂN   | NK15 |
| 17  | 1754030313 | THÁI TƯỜNG         | VY    | NK15 |
| 18  | 1754030316 | PHẠM HOÀNG KIM     | XUÂN  | NK15 |
| 19  | 1754040025 | LA NGỌC            | DIỄM  | NK15 |
| 20  | 1754040051 | NGUYỄN DIỆU        | HÂN   | NK15 |
| 21  | 1754040090 | TRƯƠNG THỊ THÙY    | LINH  | NK15 |
| 22  | 1754040105 | ĐINH THỊ HỒNG      | MY    | NK15 |
| 23  | 1754040108 | LÊ THỊ THÚY        | NGA   | NK15 |
| 24  | 1754040113 | BÙI KIM            | NGÂN  | NK15 |
| 25  | 1754040119 | TRẦN THỊ THANH     | NGÂN  | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 011 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.208**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **208**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên             | Nhóm |
|-----|------------|-----------------------|------|
| 1   | 1754040229 | NGUYỄN THỊ MỘNG TUYỀN | NK15 |
| 2   | 1754040239 | NGUYỄN NGỌC ĐOAN VI   | NK15 |
| 3   | 1754050076 | NGUYỄN TẤN TÀI        | NK15 |
| 4   | 1754050102 | TRẦN XUÂN TRÚC        | NK15 |
| 5   | 1754060014 | NGUYỄN NHƯ BÌNH       | NK15 |
| 6   | 1754060090 | TRƯƠNG THỊ THÚY KIỀU  | NK15 |
| 7   | 1754060092 | VÕ TUẤN KIẾT          | NK15 |
| 8   | 1754060191 | NGUYỄN ANH THƯ        | NK15 |
| 9   | 1754060204 | CAO THỊ THẢO TRANG    | NK15 |
| 10  | 1754060206 | NGUYỄN THỊ THÙY TRANG | NK15 |
| 11  | 1754060208 | NGÔ BẢO TRÂM          | NK15 |
| 12  | 1754060216 | HỒ THỊ XUÂN TRÚC      | NK15 |
| 13  | 1754080028 | NGUYỄN THỊ THU HIỀN   | NK15 |
| 14  | 1754080058 | LÊ PHƯƠNG NGÂN        | NK15 |
| 15  | 1754080070 | NGUYỄN THỊ THÚY QUANH | NK15 |
| 16  | 1755010016 | NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN   | NK15 |
| 17  | 1755010023 | VĂN THOẠI GẮM         | NK15 |
| 18  | 1755010045 | NGUYỄN HOÀNG MY       | NK15 |
| 19  | 1755010075 | ĐOÀN THỊ TÂM          | NK15 |
| 20  | 1755010102 | ĐỒNG LÂM NHÃ UYÊN     | NK15 |
| 21  | 1755010105 | NGUYỄN LINH YẾN VÂN   | NK15 |
| 22  | 1755010113 | VÕ THỊ HỒNG YẾN       | NK15 |
| 23  | 1755012023 | TẤT TỊNH LÂM          | NK15 |
| 24  | 1755012027 | NGUYỄN NGỌC HOÀNG MAI | NK15 |
| 25  | 1755012054 | VƯƠNG PHAN MINH THY   | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 012 - Nhóm lớp: B1\_NK15\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.210**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **210**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên       |       | Nhóm |
|-----|------------|-----------------|-------|------|
| 1   | 1756010005 | LA THỤC         | BÌNH  | NK15 |
| 2   | 1756010038 | MẠCH THẢO       | MY    | NK15 |
| 3   | 1756010043 | LÂM THÁI        | NGÂN  | NK15 |
| 4   | 1756010054 | LÊ MINH YẾN     | NHI   | NK15 |
| 5   | 1756010074 | NGUYỄN QUỐC     | THẮNG | NK15 |
| 6   | 1756010082 | NGUYỄN THỊ HỒNG | THỦY  | NK15 |
| 7   | 1756010089 | LÊ NGỌC         | TRÂN  | NK15 |
| 8   | 1756010090 | LÊ NGỌC BẢO     | TRÂN  | NK15 |
| 9   | 1756012011 | PHẠM THỊ MINH   | HÀ    | NK15 |
| 10  | 1756012032 | MAI NGỌC HỒNG   | MINH  | NK15 |
| 11  | 1756020033 | ĐÀO THỊ THÚY    | HẰNG  | NK15 |
| 12  | 1756022013 | NGUYỄN THỊ THU  | HIỀN  | NK15 |
| 13  | 1851020095 | NGUYỄN THIÊN    | PHONG | NK15 |
| 14  | 1851050015 | LÊ ANH          | DU    | NK15 |
| 15  | 1851050066 | TRẦN MINH       | KHÔI  | NK15 |
| 16  | 1851050070 | TRẦN TRUNG      | KIẾN  | NK15 |
| 17  | 1854020157 | PHẠM THỊ        | THẢO  | NK15 |
| 18  | 1854020162 | NGUYỄN THỊ HỒNG | THI   | NK15 |
| 19  | 1854020194 | LƯU THỊ BÍCH    | TRÂM  | NK15 |
| 20  | 1854030042 | LƯƠNG QUỐC      | CƯỜNG | NK15 |
| 21  | 1854030111 | PHAN MINH       | HIẾU  | NK15 |
| 22  | 1854050019 | LÊ BÁ THÀNH     | ĐẠT   | NK15 |
| 23  | 1856010076 | ĐẶNG NGÔ MINH   | NGHĨA | NK15 |
| 24  | 18H1010004 | NGUYỄN MINH     | NHỰT  | NK15 |
| 25  | 18H4040015 | PHẠM NGỌC THANH | THANH | NK15 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020**      Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**      Phòng thi: **NK.102**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **102**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên         |        | Nhóm |
|-----|------------|-------------------|--------|------|
| 1   | 1651010003 | ĐOÀN CÔNG         | ANH    | NK16 |
| 2   | 1651010043 | ĐINH VŨ HỒNG      | ĐỨC    | NK16 |
| 3   | 1651010053 | VŨ QUỐC           | HẢI    | NK16 |
| 4   | 1651010096 | LIÊN HỒNG         | NGÂN   | NK16 |
| 5   | 1651010100 | PHẠM XUÂN         | NGHỊ   | NK16 |
| 6   | 1651010163 | PHẠM MINH         | VIỄN   | NK16 |
| 7   | 1651012047 | NGUYỄN TRƯỜNG     | HẢI    | NK16 |
| 8   | 1651012153 | PHẠM HOÀNG THÁI   | SƠN    | NK16 |
| 9   | 1651012198 | PHAN CÔNG         | TRÀ    | NK16 |
| 10  | 1651012222 | NGUYỄN QUỐC       | VIỆT   | NK16 |
| 11  | 1651020021 | TRẦN VĂN          | CHƯƠNG | NK16 |
| 12  | 1651020086 | NGUYỄN ĐÌNH THIÊN | HƯNG   | NK16 |
| 13  | 1651020091 | TRẦN ĐĂNG         | KHANG  | NK16 |
| 14  | 1651020178 | TRẦN HỮU          | THÀNH  | NK16 |
| 15  | 1651020198 | LÊ THỊ ANH        | THƯ    | NK16 |
| 16  | 1651040011 | NGUYỄN TẤN        | CHÍNH  | NK16 |
| 17  | 1651040037 | PHAN THỊ THU      | HIỀN   | NK16 |
| 18  | 1651040040 | PHẠM VĂN          | HIỆU   | NK16 |
| 19  | 1651040047 | ĐẶNG LÊ LONG      | HỒ     | NK16 |
| 20  | 1651040073 | LÂM HUỆ           | MÃN    | NK16 |
| 21  | 1651040078 | ĐÀO PHƯƠNG        | NAM    | NK16 |
| 22  | 1651040087 | VÕ THỊ KIỀU       | NHUNG  | NK16 |
| 23  | 1651040113 | NGUYỄN NGỌC       | TÂM    | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.104**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **104**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên          |       | Nhóm |
|-----|------------|--------------------|-------|------|
| 1   | 1651040117 | NGUYỄN HỒNG        | THANH | NK16 |
| 2   | 1651040149 | TRẦN NGUYỄN ANH    | TUẤN  | NK16 |
| 3   | 1654010104 | PHẠM THỊ TRÚC      | GIANG | NK16 |
| 4   | 1654010159 | CHUNG MỸ           | HỒNG  | NK16 |
| 5   | 1654010229 | NGUYỄN THỊ YẾN     | LINH  | NK16 |
| 6   | 1654010253 | LÊ THỊ NGỌC        | MAI   | NK16 |
| 7   | 1654010452 | NGUYỄN THỊ THU     | THẢO  | NK16 |
| 8   | 1654010517 | HOÀNG THỊ          | TRANG | NK16 |
| 9   | 1654010632 | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG | XUÂN  | NK16 |
| 10  | 1654020018 | VÕ THỊ HUYỀN       | CHÂN  | NK16 |
| 11  | 1654020042 | NGUYỄN THÀNH       | ĐẠT   | NK16 |
| 12  | 1654020078 | NGUYỄN THỊ NGỌC    | HUYỀN | NK16 |
| 13  | 1654020092 | TRẦN KIM           | KHÔI  | NK16 |
| 14  | 1654020107 | NGUYỄN THỊ         | LINH  | NK16 |
| 15  | 1654020145 | ĐINH THỊ KIM       | NHI   | NK16 |
| 16  | 1654020148 | NGUYỄN NGỌC THẢO   | NHI   | NK16 |
| 17  | 1654020153 | VI BẢO             | NHƯ   | NK16 |
| 18  | 1654020184 | ĐỖ THỊ DIỄM        | QUỲNH | NK16 |
| 19  | 1654020186 | LÊ THỊ             | QUỲNH | NK16 |
| 20  | 1654020198 | NGUYỄN THỊ         | THẢO  | NK16 |
| 21  | 1654020202 | VŨ THỊ             | THẢO  | NK16 |
| 22  | 1654020204 | NGUYỄN THỊ KIM     | THI   | NK16 |
| 23  | 1654020207 | LÊ THỊ HỒNG        | THOM  | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020**      Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**      Phòng thi: **NK.106**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **106**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên         |        | Nhóm |
|-----|------------|-------------------|--------|------|
| 1   | 1654020212 | PHẠM THỊ VI       | THỨ    | NK16 |
| 2   | 1654020213 | HOÀNG THỊ THƯƠNG  | THƯƠNG | NK16 |
| 3   | 1654020215 | MAI THỊ QUÝ       | THƯƠNG | NK16 |
| 4   | 1654020221 | TRẦN QUỐC         | TÍNH   | NK16 |
| 5   | 1654020236 | BÙI THỊ TUYẾT     | TRINH  | NK16 |
| 6   | 1654020261 | MẠC THỊ TƯỜNG     | VI     | NK16 |
| 7   | 1654020266 | NGUYỄN MAI TƯỜNG  | VY     | NK16 |
| 8   | 1654030089 | TRƯƠNG THỊ THU    | HIỀN   | NK16 |
| 9   | 1654030107 | NGUYỄN TIẾT KHÁNH | HUY    | NK16 |
| 10  | 1654030136 | THIỀU THỊ NGỌC    | LANH   | NK16 |
| 11  | 1654030173 | VÕ HÀ BẢO         | NA     | NK16 |
| 12  | 1654030231 | NGUYỄN THỊ KIỀU   | OANH   | NK16 |
| 13  | 1654030239 | TRƯƠNG VĂN        | PHÚC   | NK16 |
| 14  | 1654030241 | NGUYỄN HỒ NGỌC    | PHỤNG  | NK16 |
| 15  | 1654030258 | LÊ ANH            | QUỐC   | NK16 |
| 16  | 1654030263 | NGUYỄN THỊ THÚY   | QUYÊN  | NK16 |
| 17  | 1654030318 | NGUYỄN THỊ HOÀI   | THƯƠNG | NK16 |
| 18  | 1654030324 | NGUYỄN THỊ HỒNG   | TIỀN   | NK16 |
| 19  | 1654030332 | DƯ THỊ KHÁNH      | TRANG  | NK16 |
| 20  | 1654030371 | BÙI THỊ CẨM       | UYÊN   | NK16 |
| 21  | 1654032233 | NGUYỄN MINH       | TRƯỜNG | NK16 |
| 22  | 1654040047 | VŨ THỊ NGỌC       | DIỆP   | NK16 |
| 23  | 1654040069 | NGUYỄN THUY THÙY  | GIANG  | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020**      Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**      Phòng thi: **NK.106**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **106**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên       |        | Nhóm |
|-----|------------|-----------------|--------|------|
| 1   | 1654040107 | PHẠM NGỌC       | HOÀI   | NK16 |
| 2   | 1654040122 | HỒ THỊ KHÁNH    | HUYỀN  | NK16 |
| 3   | 1654040129 | PHẠM THỊ        | HUYỀN  | NK16 |
| 4   | 1654040140 | HỒ THỊ LAN      | HƯƠNG  | NK16 |
| 5   | 1654040161 | BÙI THỊ         | LÀNH   | NK16 |
| 6   | 1654040178 | LÊ NGỌC         | LINH   | NK16 |
| 7   | 1654040186 | NGUYỄN LÊ ÁNH   | LINH   | NK16 |
| 8   | 1654040222 | TRẦN NHẬT       | MINH   | NK16 |
| 9   | 1654040223 | VÕ CAO THỊ ANH  | MINH   | NK16 |
| 10  | 1654040250 | NGUYỄN THỊ KIM  | NGÂN   | NK16 |
| 11  | 1654040268 | DƯƠNG THỊ THANH | NHÀN   | NK16 |
| 12  | 1654040290 | LÊ THỊ PHI      | NHUNG  | NK16 |
| 13  | 1654040331 | HỒ THỊ KIM      | PHƯỢNG | NK16 |
| 14  | 1654040333 | NGUYỄN TỔ MINH  | PHƯỢNG | NK16 |
| 15  | 1654040425 | TRẦN THỊ HOÀI   | THƯƠNG | NK16 |
| 16  | 1654040440 | NGÔ THUY        | TRANG  | NK16 |
| 17  | 1654040448 | TRẦN THỊ THU    | TRANG  | NK16 |
| 18  | 1654040452 | LƯU NGỌC        | TRÂM   | NK16 |
| 19  | 1654040493 | NGUYỄN SƠN      | TÙNG   | NK16 |
| 20  | 1654040503 | VÕ THỊ THU      | UYÊN   | NK16 |
| 21  | 1654040508 | TRẦN THỊ TƯỜNG  | VI     | NK16 |
| 22  | 1654040536 | KHUU THỊ HỒNG   | PHƯỢNG | NK16 |
| 23  | 1654050012 | VƯƠNG NGUYỄN    | BÌNH   | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 005 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.212**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **212**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên        |        | Nhóm |
|-----|------------|------------------|--------|------|
| 1   | 1654050013 | HUỖNH HỮU        | CẢNH   | NK16 |
| 2   | 1654050031 | MAI THỊ MỸ       | HẰNG   | NK16 |
| 3   | 1654050034 | NGUYỄN ĐÌNH MINH | HIỆU   | NK16 |
| 4   | 1654050035 | NGUYỄN NỮ MINH   | HIỆU   | NK16 |
| 5   | 1654050040 | TRẦN MINH        | HOÀN   | NK16 |
| 6   | 1654050049 | TRẦN HUỖNH BẢO   | KHANG  | NK16 |
| 7   | 1654050085 | PHẠM MINH        | NHỰT   | NK16 |
| 8   | 1654050105 | HÀ THỊ NGỌC      | THI    | NK16 |
| 9   | 1654052053 | LÊ HOÀNG         | KHANH  | NK16 |
| 10  | 1654052059 | VÕ THỊ BÍCH      | LIÊN   | NK16 |
| 11  | 1654052092 | LÊ ĐỨC           | PHÚ    | NK16 |
| 12  | 1654052151 | PHÙ KHẢI         | VỸ     | NK16 |
| 13  | 1654060073 | NGUYỄN HỮU       | ĐỨC    | NK16 |
| 14  | 1654060103 | TRỊNH THANH      | HẬU    | NK16 |
| 15  | 1654060125 | CAO THỊ NGỌC     | HUYỀN  | NK16 |
| 16  | 1654060143 | VÕ HOÀNG         | HƯƠNG  | NK16 |
| 17  | 1654060146 | BÙI TUYẾT        | KHA    | NK16 |
| 18  | 1654060244 | BÙI THỊ THẢO     | NGUYỄN | NK16 |
| 19  | 1654060255 | NGUYỄN LÝ YẾN    | NHI    | NK16 |
| 20  | 1654060361 | NGÔ THỊ HOÀI     | THƯƠNG | NK16 |
| 21  | 1654060395 | TRẦN UYÊN        | TRINH  | NK16 |
| 22  | 1654060396 | NGUYỄN MINH      | TRÍ    | NK16 |
| 23  | 1654060426 | PHAN THỊ ÚT      | VÀNG   | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 006 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020**      Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**      Phòng thi: **NK.202**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **202**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên            | Nhóm |
|-----|------------|----------------------|------|
| 1   | 1654060429 | NGUYỄN THỊ VÂN       | NK16 |
| 2   | 1654060444 | NGUYỄN HOÀNG ANH VŨ  | NK16 |
| 3   | 1654060445 | PHAN HOÀNG VŨ        | NK16 |
| 4   | 1654070013 | LÊ NGỌC BÍCH         | NK16 |
| 5   | 1654070043 | ĐINH THỊ THÙY DƯƠNG  | NK16 |
| 6   | 1654070055 | VÕ HỮU ĐIẾP          | NK16 |
| 7   | 1654070072 | VÕ THỊ HÀ            | NK16 |
| 8   | 1654070096 | PHẠM CÔNG HOAN       | NK16 |
| 9   | 1654070100 | NGUYỄN TIẾN HOÀNG    | NK16 |
| 10  | 1654070136 | LÊ THỊ MỸ LINH       | NK16 |
| 11  | 1654070141 | TRƯƠNG TIỂU LINH     | NK16 |
| 12  | 1654070154 | NGUYỄN VĂN NGHĨA     | NK16 |
| 13  | 1654070185 | ĐẶNG HOÀNG TÂM PHONG | NK16 |
| 14  | 1654070190 | ĐỖ QUANG PHƯƠNG      | NK16 |
| 15  | 1654070198 | ĐỖ ĐĂNG QUANG        | NK16 |
| 16  | 1654070212 | NGUYỄN MINH TÂM      | NK16 |
| 17  | 1654070219 | LƯU THỊ THANH THẢO   | NK16 |
| 18  | 1654070223 | NGUYỄN THẾ THẠCH     | NK16 |
| 19  | 1654070297 | TRƯƠNG THỊ TUYẾT     | NK16 |
| 20  | 1654070306 | ĐẶNG NGỌC VÂN        | NK16 |
| 21  | 1655010008 | LÊ THỊ HỒNG ÂN       | NK16 |
| 22  | 1655010011 | NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH | NK16 |
| 23  | 1655010031 | HUỲNH THỊ THÚY HIỀN  | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 007 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020**      Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**      Phòng thi: **NK.203**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **203**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên        |        | Nhóm |
|-----|------------|------------------|--------|------|
| 1   | 1655010064 | NGUYỄN THỊ LI    | NA     | NK16 |
| 2   | 1655010106 | TRẦN TUYẾT       | THANH  | NK16 |
| 3   | 1655010109 | NGUYỄN THỊ KIỀU  | THI    | NK16 |
| 4   | 1656010007 | PHẠM THỊ NGỌC    | BÍCH   | NK16 |
| 5   | 1656012008 | TIỀN TÚ          | HOA    | NK16 |
| 6   | 1656020051 | LÊ HỒNG          | PHONG  | NK16 |
| 7   | 1751010132 | LƯƠNG VĂN        | THANH  | NK16 |
| 8   | 1751012093 | TRẦN THỊ THẢO    | NGUYỄN | NK16 |
| 9   | 1751040005 | ĐỖ MINH          | BẢO    | NK16 |
| 10  | 1751040027 | DƯƠNG GIA        | HUY    | NK16 |
| 11  | 1751040091 | DƯƠNG ĐỨC        | TÔNG   | NK16 |
| 12  | 1754020042 | NGUYỄN THỊ MỸ    | HUỆ    | NK16 |
| 13  | 1754040102 | TRẦN VŨ          | MINH   | NK16 |
| 14  | 1754040170 | LÊ NGỌC THANH    | THẢO   | NK16 |
| 15  | 1754040186 | ĐÀO THỊ THANH    | THỦY   | NK16 |
| 16  | 1754050002 | LÊ HOÀNG         | AN     | NK16 |
| 17  | 1754050003 | BẠCH TRỊNH MINH  | ANH    | NK16 |
| 18  | 1754050006 | NGUYỄN QUỲNH LAN | ANH    | NK16 |
| 19  | 1754050013 | THÁI THỊ TUYẾT   | BĂNG   | NK16 |
| 20  | 1754050015 | TRẦN HỒNG        | CHÂU   | NK16 |
| 21  | 1754050018 | ĐẶNG NGUYỄN BẢO  | DUY    | NK16 |
| 22  | 1754050027 | TRẦN THỊ BẢO     | HÂN    | NK16 |
| 23  | 1754050030 | NGUYỄN LÊ THU    | HIỀN   | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 008 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.205**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **205**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên       |        | Nhóm |
|-----|------------|-----------------|--------|------|
| 1   | 1754050054 | TÔN NỮ THANH    | NGÂN   | NK16 |
| 2   | 1754050064 | NGUYỄN THỊ CẨM  | NHUNG  | NK16 |
| 3   | 1754050067 | PHAN THANH      | NHỰT   | NK16 |
| 4   | 1754050069 | LÊ ĐÀM THIÊN    | PHÚC   | NK16 |
| 5   | 1754050072 | NGUYỄN THU      | PHƯƠNG | NK16 |
| 6   | 1754052007 | NGUYỄN THỊ MINH | CHÂU   | NK16 |
| 7   | 1754052012 | NGUYỄN LÊ MẠNH  | DŨNG   | NK16 |
| 8   | 1754052014 | PHẠM TẤN MINH   | ĐẠT    | NK16 |
| 9   | 1754052021 | HỒ THỊ KIM      | HOA    | NK16 |
| 10  | 1754052024 | TRƯƠNG THỊ HIỀN | HÒA    | NK16 |
| 11  | 1754052060 | NGUYỄN THỊ KIM  | QUYÊN  | NK16 |
| 12  | 1754060012 | HOÀNG THỊ NGỌC  | ÁNH    | NK16 |
| 13  | 1754060035 | NGUYỄN THỊ THÙY | DƯƠNG  | NK16 |
| 14  | 1754060041 | NGUYỄN XUÂN     | ĐÔNG   | NK16 |
| 15  | 1754060047 | VÕ TRỊNH THU    | HÀ     | NK16 |
| 16  | 1754060055 | TRẦN THỊ MỸ     | HẰNG   | NK16 |
| 17  | 1754060063 | NGUYỄN VĂN      | HIỆU   | NK16 |
| 18  | 1754060104 | LÊ NGỌC THÙY    | LINH   | NK16 |
| 19  | 1754060107 | NGUYỄN THỊ MỸ   | LINH   | NK16 |
| 20  | 1754060110 | TRỊNH KHÁNH     | LINH   | NK16 |
| 21  | 1754060118 | HUỖNH THỊ TRÀ   | MY     | NK16 |
| 22  | 1754060119 | BÙI QUANG       | NAM    | NK16 |
| 23  | 1754060131 | CHÂU MỸ         | NGỌC   | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 009 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020**      Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**      Phòng thi: **NK.207**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **207**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên      |        | Nhóm |
|-----|------------|----------------|--------|------|
| 1   | 1754060144 | CAO ĐĂNG QUỲNH | NHƯ    | NK16 |
| 2   | 1754070009 | HUỖNH HỮU      | BẢO    | NK16 |
| 3   | 1756010048 | NGUYỄN HỒNG    | NGHI   | NK16 |
| 4   | 1851050024 | NGUYỄN HOÀNG   | DUYN   | NK16 |
| 5   | 1851050035 | LÊ DƯƠNG       | ĐỨC    | NK16 |
| 6   | 1851050069 | PHẠM TRUNG     | KIỆN   | NK16 |
| 7   | 1851050071 | LỤC TUẤN       | KIỆN   | NK16 |
| 8   | 1851050089 | NGÔ VĂN MINH   | MẮN    | NK16 |
| 9   | 1851050120 | LÊ HỮU         | PHƯỚC  | NK16 |
| 10  | 1851050192 | NGUYỄN QUỐC    | VỸ     | NK16 |
| 11  | 1854020013 | HUỖNH THỊ THÚY | DIỄM   | NK16 |
| 12  | 1854040259 | HỒ THỊ MỸ      | THANH  | NK16 |
| 13  | 1854060048 | TRẦN NGỌC BẢO  | DUYÊN  | NK16 |
| 14  | 1854070001 | TRẦN BÌNH      | AN     | NK16 |
| 15  | 1854070024 | CAO THỊ MỸ     | DUYÊN  | NK16 |
| 16  | 1854070071 | NGUYỄN KHÁNH   | LINH   | NK16 |
| 17  | 1854070120 | TRẦN HÀ HOÀI   | PHƯƠNG | NK16 |
| 18  | 1854070158 | NGUYỄN THỊ ANH | THƯ    | NK16 |
| 19  | 1854070170 | LƯU PHẠM ĐĂNG  | TRÌNH  | NK16 |
| 20  | 1854080005 | NGUYỄN THANH   | ÂN     | NK16 |
| 21  | 1854100009 | LÊ THÙY NHẬT   | BÌNH   | NK16 |
| 22  | 1854100022 | TRẦN THU       | HIỀN   | NK16 |
| 23  | 1855010006 | TRẦN QUỲNH     | ANH    | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 010 - Nhóm lớp: B1\_NK16\_PHAN NOI**

Ngày thi: **16/08/2020**      Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**      Phòng thi: **NK.207**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **207**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên        |        | Nhóm |
|-----|------------|------------------|--------|------|
| 1   | 1855010020 | TRẦN XUÂN        | DUY    | NK16 |
| 2   | 18H1012008 | TRẦN QUANG       | TOÀN   | NK16 |
| 3   | 18H4030003 | HỒ THỊ THU       | HIỆU   | NK16 |
| 4   | 18H4030005 | TRẦN THỊ NGỌC    | HUYỀN  | NK16 |
| 5   | 18H4030010 | VŨ THỊ VIỆT      | PHƯƠNG | NK16 |
| 6   | 18H4030011 | ĐỖ MINH          | THÔNG  | NK16 |
| 7   | 18H4030014 | TRẦN NHẬT PHƯƠNG | UYÊN   | NK16 |
| 8   | 18H4030015 | PHẠM THỊ THU     | VÂN    | NK16 |
| 9   | 18H4030016 | NGUYỄN TRƯỜNG    | VŨ     | NK16 |
| 10  | 18H4040001 | NGUYỄN QUỲNH     | ANH    | NK16 |
| 11  | 18H4040005 | NGUYỄN BÍCH      | ĐÔNG   | NK16 |
| 12  | 18H4040007 | TRẦN THỊ CẨM     | HỒNG   | NK16 |
| 13  | 18H4040009 | PHAN THỊ         | LƯỜNG  | NK16 |
| 14  | 18H4040011 | DƯƠNG THANH BÍCH | NGỌC   | NK16 |
| 15  | 18H4040012 | NGUYỄN THỊ THANH | NGUYỄN | NK16 |
| 16  | 18H4040013 | LÊ THỊ CẨM       | NHUNG  | NK16 |
| 17  | 18H4040014 | VÕ THỊ           | PHƯƠNG | NK16 |
| 18  | 18H4040019 | LÊ THỊ MỸ        | THUẬN  | NK16 |
| 19  | 18H4040020 | BÙI THỊ PHƯƠNG   | TRANG  | NK16 |
| 20  | 18H4040022 | PHAN NGỌC THANH  | TRÚC   | NK16 |
| 21  | 18H4040023 | NGUYỄN THỊ NGỌC  | UYÊN   | NK16 |

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**  
**Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: NKBS\_NOI**

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.208**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **208**

Mẫu in M9205G2\_

| STT | Mã SV      | Họ Và Tên          |       | Nhóm |
|-----|------------|--------------------|-------|------|
| 1   | 1653010317 | NGUYỄN NGỌC THỦY   | TIẾN  | NKBS |
| 2   | 1654010057 | TRƯƠNG QUẢNG       | DOANH | NKBS |
| 3   | 1654010169 | BÙI LÊ KHÁNH       | HUYỀN | NKBS |
| 4   | 1654010426 | ĐẶNG THỊ YẾN       | SƯƠNG | NKBS |
| 5   | 1654020050 | NGUYỄN THỊ TRÚC    | GIANG | NKBS |
| 6   | 1654040011 | NG~NGỌC THU PHƯƠNG | ANH   | NKBS |
| 7   | 1654040014 | NGUYỄN TRẦN KIỀU   | ANH   | NKBS |
| 8   | 1654040028 | VÕ HOÀNG GIA       | BẢO   | NKBS |
| 9   | 1654040298 | LÊ VŨ QUỲNH        | NHƯ   | NKBS |
| 10  | 1654040367 | NGUYỄN XUÂN        | THÀNH | NKBS |
| 11  | 1654070011 | VŨ THỊ NGỌC        | ÁNH   | NKBS |
| 12  | 1654070101 | LÊ THỊ KHÁNH       | HÒA   | NKBS |
| 13  | 1656022026 | VĂN TƯỜNG          | LINH  | NKBS |
| 14  | 1753010029 | PHẠM THỊ THÙY      | DUNG  | NKBS |
| 15  | 1754020016 | TRẦN NGUYỄN THẢO   | DIỆP  | NKBS |
| 16  | 1754020185 | NGUYỄN NHẬT        | VY    | NKBS |
| 17  | 1755010070 | TRẦN TRÚC          | QUỲNH | NKBS |
| 18  | 1755012034 | PHẠM THỊ KIM       | NGÂN  | NKBS |

Ngày 10 tháng 08 năm 2020

**P. Khảo thí**